

BẢNG GIÁ QUẢNG CÁO TRÊN CÁC KÊNH SD NĂM 2018							
(Áp dụng từ ngày 01/01/2018)							
MUC I: ĐƠN GIÁ QUẢNG CÁO TVC							
1. KÊNH DU LỊCH & KHÁM PHÁ							
Mã giờ	Thời gian	Thời điểm quảng cáo	Đơn giá quảng cáo (VNĐ)				
			5 giây	10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
L1	23h30-7h30	Trước, trong, sau CT	525,000	750,000	900,000	1,125,000	1,500,000
L2	7h30-11h	Trước, trong, sau CT	630,000	900,000	1,080,000	1,350,000	1,800,000
L3	11h-14h30	Trước, trong, sau CT	875,000	1,250,000	1,500,000	1,875,000	2,500,000
L4	14h30-18h	Trước, trong, sau CT	700,000	1,000,000	1,200,000	1,500,000	2,000,000
L5	18h-20h	Trước, trong, sau CT	1,225,000	1,750,000	2,100,000	2,625,000	3,500,000
L6	20h-21h30	Trước, trong, sau CT	2,100,000	3,000,000	3,600,000	4,500,000	6,000,000
L7	21h30-23h30	Trước, trong, sau CT	1,750,000	2,500,000	3,000,000	3,750,000	5,000,000
2. KÊNH PHIM VIỆT							
Mã giờ	Thời gian	Thời điểm quảng cáo	Đơn giá quảng cáo (VNĐ)				
			5 giây	10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
V1	23h45-6h45	Trước, trong, sau CT	630,000	900,000	1,080,000	1,350,000	1,800,000
V2	6h45-11h45	Trước, trong, sau CT	945,000	1,350,000	1,620,000	2,025,000	2,700,000
V3N	11h45-13h45	Trước, sau CT	3,024,000	4,320,000	5,184,000	6,480,000	8,640,000
V3T		Trong CT	3,780,000	5,400,000	6,480,000	8,100,000	10,800,000
V4N	13h45-16h45	Trước, sau CT	1,624,000	2,320,000	2,784,000	3,480,000	4,640,000
V4T		Trong CT	2,030,000	2,900,000	3,480,000	4,350,000	5,800,000
V5N	16h45-18h45	Trước, sau CT	2,520,000	3,600,000	4,320,000	5,400,000	7,200,000
V5T		Trong CT	3,150,000	4,500,000	5,400,000	6,750,000	9,000,000
V6N	18h45-19h45	Trước, sau CT	5,600,000	8,000,000	9,600,000	12,000,000	16,000,000
V6T		Trong CT	7,000,000	10,000,000	12,000,000	15,000,000	20,000,000
V7N	19h45-20h45	Trước, sau CT	6,160,000	8,800,000	10,560,000	13,200,000	17,600,000
V7T		Trong CT	7,700,000	11,000,000	13,200,000	16,500,000	22,000,000
V8N	20h45-21h45	Trước, sau CT	6,720,000	9,600,000	11,520,000	14,400,000	19,200,000
V8T		Trong CT	8,400,000	12,000,000	14,400,000	18,000,000	24,000,000
V9N	21h45-23h45	Trước, sau CT	3,780,000	5,400,000	6,480,000	8,100,000	10,800,000
V9T		Trong CT	4,725,000	6,750,000	8,100,000	10,125,000	13,500,000
3. KÊNH THỂ THAO SSPORT 2							
Mã giờ	Thời gian	Thời điểm quảng cáo	Đơn giá quảng cáo (VNĐ)				
			5 giây	10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
A.1 GIÁ QUẢNG CÁO TRONG CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHÔNG TRỰC TIẾP							
T1	0h-6h	Ngoài chương trình	700,000	1,000,000	1,200,000	1,500,000	2,000,000
T2	6h-12h	Ngoài chương trình	875,000	1,250,000	1,500,000	1,875,000	2,500,000
T3	12h-18h	Ngoài chương trình	1,050,000	1,500,000	1,800,000	2,250,000	3,000,000
T4	18h-22h	Ngoài chương trình	1,225,000	1,750,000	2,100,000	2,625,000	3,500,000
T5	22h-24h	Ngoài chương trình	1,400,000	2,000,000	2,400,000	3,000,000	4,000,000
A.2 GIÁ QUẢNG CÁO TRONG CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỰC TIẾP							
T6	Tin tức, bình luận	Ngoài chương trình	2,275,000	3,250,000	3,900,000	4,875,000	6,500,000
T7	Bóng đá	Ngoài chương trình	2,800,000	4,000,000	4,800,000	6,000,000	8,000,000
T8	Tennis	Ngoài chương trình	2,450,000	3,500,000	4,200,000	5,250,000	7,000,000
T9	Các thể loại khác (vô thuật, boxing,...)	Ngoài chương trình	2,450,000	3,500,000	4,200,000	5,250,000	7,000,000
Đổi với các giải và sự kiện thể thao đặc biệt, SCTV có thông báo giá riêng cho từng giải hoặc từng sự kiện.							
4. KÊNH THỂ THAO SSPORT							
Mã giờ	Thời gian	Thời điểm quảng cáo	Đơn giá quảng cáo (VNĐ)				
			5 giây	10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
A.1 GIÁ QUẢNG CÁO TRONG CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHÔNG TRỰC TIẾP							
S1	0h-6h	Ngoài chương trình	700,000	1,000,000	1,200,000	1,500,000	2,000,000
S2	6h-12h	Ngoài chương trình	875,000	1,250,000	1,500,000	1,875,000	2,500,000
S3	12h-18h	Ngoài chương trình	1,050,000	1,500,000	1,800,000	2,250,000	3,000,000
S4	18h-22h	Ngoài chương trình	1,225,000	1,750,000	2,100,000	2,625,000	3,500,000
S5	22h-24h	Ngoài chương trình	1,400,000	2,000,000	2,400,000	3,000,000	4,000,000
A.2 GIÁ QUẢNG CÁO TRONG CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỰC TIẾP							
S6	Tin tức, bình luận	Ngoài chương trình	2,275,000	3,250,000	3,900,000	4,875,000	6,500,000
S7	Bóng đá	Ngoài chương trình	2,800,000	4,000,000	4,800,000	6,000,000	8,000,000
S8	Tennis	Ngoài chương trình	2,450,000	3,500,000	4,200,000	5,250,000	7,000,000
S9	Các thể loại khác (vô thuật, boxing,...)	Ngoài chương trình	2,450,000	3,500,000	4,200,000	5,250,000	7,000,000
Đổi với các giải và sự kiện thể thao đặc biệt, SCTV có thông báo giá riêng cho từng giải hoặc từng sự kiện.							
5. KÊNH NGHỆ THUẬT VÀ GIẢI TRÍ							
Mã giờ	Thời gian	Thời điểm quảng cáo	Đơn giá quảng cáo (VNĐ)				
			5 giây	10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
X1	0h-6h	Trước, trong, sau CT	1,050,000	1,500,000	1,800,000	2,250,000	3,000,000
X2	6h-9h	Trước, trong, sau CT	1,400,000	2,000,000	2,400,000	3,000,000	4,000,000
X3	9h-11h	Trước, trong, sau CT	1,750,000	2,500,000	3,000,000	3,750,000	5,000,000
X4	11h-13h	Trước, trong, sau CT	2,450,000	3,500,000	4,200,000	5,250,000	7,000,000
X5	13h-16h	Trước, trong, sau CT	1,750,000	2,500,000	3,000,000	3,750,000	5,000,000
X6	16h-18h	Trước, trong, sau CT	2,100,000	3,000,000	3,600,000	4,500,000	6,000,000
X7	18h-19h	Trước, trong, sau CT	2,450,000	3,500,000	4,200,000	5,250,000	7,000,000
X8	19h-20h	Trước, trong, sau CT	2,800,000	4,000,000	4,800,000	6,000,000	8,000,000
X9	20h-21h	Trước, trong, sau CT	2,800,000	4,000,000	4,800,000	6,000,000	8,000,000
X10	21h-22h	Trước, trong, sau CT	2,450,000	3,500,000	4,200,000	5,250,000	7,000,000
X11	22h-23h	Trước, trong, sau CT	2,100,000	3,000,000	3,600,000	4,500,000	6,000,000
X12	23h-24h	Trước, trong, sau CT	1,750,000	2,500,000	3,000,000	3,750,000	5,000,000
6. KÊNH TRUYỀN HÌNH THANH THIẾU NHỊ							
Mã giờ	Thời gian	Thời điểm quảng cáo	Đơn giá quảng cáo (VNĐ)				
			5 giây	10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
Y1	0h-6h	Trước, trong, sau CT	1,050,000	1,500,000	1,800,000	2,250,000	3,000,000
Y2	6h-9h	Trước, trong, sau CT	1,400,000	2,000,000	2,400,000	3,000,000	4,000,000
Y3	9h-11h	Trước, trong, sau CT	1,750,000	2,500,000	3,000,000	3,750,000	5,000,000
Y4	11h-13h	Trước, trong, sau CT	2,450,000	3,500,000	4,200,000	5,250,000	7,000,000
Y5	13h-16h	Trước, trong, sau CT	1,750,000	2,500,000	3,000,000	3,750,000	5,000,000
Y6	16h-18h	Trước, trong, sau CT	2,100,000	3,000,000	3,600,000	4,500,000	6,000,000
Y7	18h-19h	Trước, trong, sau CT	2,450,000	3,500,000	4,200,000	5,250,000	7,000,000
Y8	19h-20h	Trước, trong, sau CT	2,800,000	4,000,000	4,800,000	6,000,000	8,000,000
Y9	20h-21h	Trước, trong, sau CT	2,800,000	4,000,000	4,800,000	6,000,000	8,000,000
Y10	21h-22h	Trước, trong, sau CT	2,450,000	3,500,000	4,200,000	5,250,000	7,000,000
Y11	22h-23h	Trước, trong, sau CT	2,100,000	3,000,000	3,600,000	4,500,000	6,000,000
Y12	23h-24h	Trước, trong, sau CT	1,750,000	2,500,000	3,000,000	3,750,000	5,000,000
7. KÊNH THÔNG TIN KINH TẾ							
Mã giờ	Thời gian	Thời điểm quảng cáo	Đơn giá quảng cáo (VNĐ)				
			5 giây	10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
F1	0h-7h	Trước, trong, sau CT	1,050,000	1,500,000	1,800,000	2,250,000	3,000,000
F2	8h-11h	Trước, trong, sau CT	1,400,000	2,000,000	2,400,000	3,000,000	4,000,000
F3	12h-13h	Trước, trong, sau CT	2,100,000	3,000,000	3,600,000	4,500,000	6,000,000
F4	13h-14h	Trước, trong, sau CT	1,750,000	2,500,000	3,000,000	3,750,000	5,000,000
F5	14h-17h	Trước, trong, sau CT	1,400,000	2,000,000	2,400,000	3,000,000	4,000,000
F6							